

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2022/HS- ST
Ngày 13- 7- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Lương Văn Sanh

2. ông Nguyễn Đức Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Ninh- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Púng Luông; Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vàng A S, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1985 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản H, xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Nử Ch và bà Khang Thị X- (Đều đã chết); có vợ là Hồ Thị S, sinh năm 1984 và 05 con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, sống lang thang, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2022. Có mặt.

2. Vàng A S, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A T, sinh năm 1970 và bà Thào Thị C, sinh năm 1971; có vợ là Thào Thị M, sinh năm 1990 và 04 con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, sống lang thang, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2022. Có mặt.

Bị hại: Trung tâm viễn thông Miền Tây, tỉnh Yên Bái; Đại diện là ông Hà Mạnh C, sinh năm 1974; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm viễn thông Miền Tây; Địa chỉ: Tổ 11, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: ông Nguyễn Đức Dũng- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người phiên dịch: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ Tòa án; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 13/7/2021, Công an huyện Mù Cang Chải nhận được trình báo của Trung tâm Viễn thông Miền Tây thuộc Viễn thông Yên Bái về việc trong khoảng thời gian đầu tháng 7/2021 Trung tâm Viễn thông Miền Tây bị kẻ gian lấy trộm 380 mét dây Feeder có tổng giá trị 26.543.000đ. Sau khi nhận được trình báo, Công an huyện Mù Cang Chải đã tiến hành rà soát, đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải phát hiện tại khu vực ven đường Quốc lộ 32 thuộc bản Tà Chơ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có 01 người nam giới đang đứng có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tiến hành kiểm tra người này khai nhận là Lý A S, sinh năm 1981, trú tại bản Mỹ Háng Tâu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải. Tiến hành khai thác tại chỗ, Lý A S khai nhận bản thân vừa mang bán 03kg đồng do trộm cắp mà có cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải với giá 370.000đ. Tiến hành kiểm tra, Nguyễn Thị H tự giao nộp 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 03kg đồng vừa mua của S và 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa khoảng 4,1kg đồng mà H đã mua của một người nam giới lạ mặt vào ngày 12/7/2021.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Lý A S khai nhận đã nhiều lần đi lên các trạm phát sóng (trạm BTS) trên địa bàn huyện Mù Cang Chải cắt trộm dây cáp viễn thông để bán lấy tiền tiêu xài, trong đó có Vàng A S, sinh năm 1985 cùng tham gia nhiều lần. Căn cứ lời khai của Lý A S, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vàng A S để xác minh làm rõ, tại Cơ quan điều tra Vàng A S khai nhận bản thân đã một mình hoặc cùng các đối tượng khác thực hiện 08 lần cắt trộm cáp viễn thông tại các trạm BTS trên địa bàn huyện vào các khoảng thời gian khác nhau, trong đó có một lần vào khoảng ngày 20,21/6/2021, S cùng Vàng A S, sinh năm 1990 đã dùng 01 con dao nhọn cắt trộm khoảng 30 mét dây tiếp địa M50 và khoảng 10 mét dây cáp đồng trục Feeder 7/8 tại trạm BTS La Pán Tẩn 1820 thuộc bản Nả Háng Tâu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải do Trung tâm Viễn thông Miền Tây quản lý sau đó đốt lấy lõi đồng bên trong được 20kg và

bán cho một người đàn ông lạ mặt tại khu vực bản Lìm Thái, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải được số tiền 2.400.000đ. Sinh và Súa chia nhau mỗi người được 1.200.000đ.

Căn cứ vào lời khai của Vàng A S, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vàng A S để xác minh làm rõ. Tại CQĐT, Vàng A S khai nhận bản thân đã một mình hoặc cùng các đối tượng khác thực hiện 04 lần cắt trộm cáp viễn thông và dàn nóng điều hòa tại các trạm BTS trên địa bàn huyện vào các khoảng thời gian khác nhau, trong đó có một lần cùng Vàng A S trộm cáp tài sản như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Mù Cang Chải kết luận:

“...

3. 450 mét dây cáp đồng trục Feeder 7/8 tại trạm BTS La Pán Tẩn 1820 đặt tại bản Nả Háng Tâu, xã Púng Luông được đưa vào sử dụng từ năm 2011, giá trị của tài sản sau khi đã trừ khấu hao theo quy định, giá trị còn lại: 0 đồng (Số tiền bằng chữ: Không đồng)

450m lõi dây cáp đồng còn lại sau khi đã trừ phần nhựa bọc, trọng lượng lõi đồng còn lại là 135kg và đem bán tận dụng trên thị trường có giá là 150.000 đồng/1kg. Vậy số dây đồng trên có giá trị là $135 \text{ kg} \times 150.000 \text{ đồng} = 20.250.000 \text{ đồng}$...” (BL 63-64)

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Mù Cang Chải kết luận:

“Tài sản tại trạm BTS La Pán Tẩn 1820 đặt tại bản Nả Háng Tâu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái:

- 30 mét dây đồng bọc M50 đưa vào sử dụng từ năm 2017, mất trộm vào tháng 6 năm 2021 giá trị của tài sản sau khi đã trừ khấu hao theo quy định còn lại là: 0 đồng. Hội đồng đã xem xét xác định thống nhất số lượng lõi dây đồng còn lại sau khi đã trừ phần nhựa bọc, trọng lượng lõi đồng còn lại 0,3kg/1m dài, do đó 30m lõi cáp đồng trên có trọng lượng là 9kg và đem bán tận dụng trên thị trường có giá 150.000 đồng/1kg. Vậy số dây đồng trên có giá trị là $9 \text{ kg} \times 150.000 \text{ đồng} = 1.350.000 \text{ đồng}$ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)”

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-MCC ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Vàng A S và Vàng A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A S và Vàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo thừa nhận đã trộm cắp tài sản (dây đồng) của Trung tâm viễn thông Miền Tây mục đích để bán lấy tiền tiêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Vàng A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 07 tháng đến 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Vàng A S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Trung tâm viễn thông Miền Tây là ông Hà Mạnh C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại dao nhọn bằng kim loại, một mặt mỏng sắc, một mặt tù dày, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trung tâm viễn thông Miền Tây: 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có nhiều ống kim loại, mảnh kim loại dẹt, sợi kim loại màu vàng đen.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H: 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có các mảnh kim loại dẹt màu vàng đen; 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có các mảnh kim loại màu vàng đen.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Vàng A S và Vàng A S tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Vàng A S và Vàng A S đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Khoảng ngày 20, 21/6/2021 Vàng A S đã rủ Vàng A S đi đến trạm BTS La Pán Tẩn 1820 đặt tại bản Nả Háng Tâu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải thuộc quản lý của Trung tâm Viễn thông Miền Tây để trộm cắp tài sản. Tại đây S và S đã dùng dao cắt trộm trộm khoảng 30 mét dây tiếp địa M50 và khoảng 10 mét dây cáp đồng trục Feeder 7/8, sau đó đốt lấy lõi đồng bên trong được 20kg trị giá 3.000.000đ và đem bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi ở bản Lìm Thái, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải được 2.400.000đ. Hành vi của các bị cáo đã tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Vàng A S và Vàng A S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Vàng A S là người khởi xướng, chủ mưu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo Sinh giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Vàng A S là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông Miền Tây, tỉnh Yên Bái; Đại diện là ông Hà Mạnh C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo Vàng A S, Vàng A S còn nhiều lần cắt trộm cáp viễn thông tại các trạm BTS trên địa bàn huyện, tuy nhiên giá trị tài sản mỗi lần các bị cáo trộm cắp đều dưới 2.000.000đ, những lần trộm cắp của các bị cáo không liên tục về mặt thời gian và không có yếu tố khách quan cản trở việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo nên không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, CQĐT không đề cập xử lý là đúng quy định. Riêng Vàng A S còn có hành vi trộm cắp 01 dàn nóng điều hòa tại trạm BTS Púng Luông đặt tại bản Nả Háng Tầu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải của Công ty Mobifone Yên Bái, quá trình điều tra Công ty Mobifone Yên Bái không cung cấp được tài liệu liên quan đến dàn nóng điều hòa nêu trên nên CQĐT không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Đối với Lý A S, Giảng A C và Hờ A K là những người đã cắt trộm cáp viễn thông tại các trạm BTS trên địa bàn huyện tuy nhiên giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đ, những lần trộm cắp không liên tục về mặt thời gian và không có yếu tố khách quan cản trở việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người này nên không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp

- Đối với Nguyễn Thị H đã có hành vi thu mua dây đồng của Lý A S nhưng khi mua H không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là đúng quy định.

- Đối với người đàn ông ở khu vực bản Lìm Thái, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải đã mua dây đồng của Vàng A S và Vàng A S nhưng các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao loại dao nhọn bằng kim loại, một mặt mỏng sắc, một mặt tù dày, tổng chiều dài dao là 32cm, chỗ rộng nhất của dao là 3,5 cm, có chuôi dao bằng gỗ, bên trong bao dao được làm bằng gỗ, trên bao dao gắn sợi dây cao su màu đen và sợi dây nhiều màu sắc, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có nhiều ống kim loại, mảnh kim loại dẹt, sợi kim loại màu vàng đen xác định được chủ sở hữu là Trung tâm viễn thông Miền Tây cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có các mảnh kim loại dẹt màu vàng đen; 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có các mảnh kim loại màu vàng đen. Là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H cần trả cho chị H.

[10] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Vàng A S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/4/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 31/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho Trung tâm viễn thông Miền Tây, tỉnh Yên Bái; Đại diện là ông Hà Mạnh C là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). (Trong đó: Vàng A S phải bồi thường 1500.000 đồng; Vàng A S phải bồi thường 1.500.000 đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao loại dao nhọn bằng kim loại, một mặt mỏng sắc, một mặt tù dày, tổng chiều dài dao là 32 cm, chỗ rộng nhất của dao là 3,5 cm, có chuôi dao bằng gỗ, bên trong bao dao được làm bằng gỗ, trên bao dao gắn sợi dây cao su màu đen và sợi dây nhiều màu sắc, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trung tâm viễn thông Miền Tây, tỉnh Yên Bái; Đại diện là ông Hà Mạnh C 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có nhiều ống kim loại, mảnh kim loại dẹt, sợi kim loại màu vàng đen.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H: 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có các mảnh kim loại dẹt màu vàng đen; 01 túi nilon màu xanh được buộc thắt nút một đầu, bên trong có các mảnh kim loại màu vàng đen.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Vàng A S và Vàng A S được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Vàng A S và Vàng A S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân